ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

Số: 878 QĐ/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc H.32

Hải Phòng, ngày 11 tháng 8 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "quy chế tạm thời về môi giới trong hoạt động kinh tế đối ngoại"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND;

- Thực hiện điểm 3, mục III, Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Đảng bộ thành phố khóa 10 về kinh tế đối ngoại về việc thực hiện chế độ khuyến khích vật chất cho những cá nhân, tập thể có đóng góp vào việc thu hút vốn đầu tư, viện trợ và tìm thị trường cho xuất khẩu hàng hóa trên cơ sở có hiệu quả;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định tạm thời về môi giới trong hoạt động kinh tế đối ngoại"

Điều 2.- Các ông Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kinh tế đối ngoại và thủ trưởng các ngành chức năng liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM/ UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

ĐÀO AN

Nơi nhận:
- TT.TU (thay báo cáo)
- CT và PCT UBND TP,
- Như điều 3,
- CPVP, CV: KTĐN, GTCC, CN, VX, NC, NN, TH,
- Lưu VP.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về môi giới trong hoạt động kinh tế đối ngoại

(Ban hành kèm theo quyết định số 878 QĐ/UB ngày 11 tháng 9 năm 1992 của UBND thành phố Hải Phòng).

I.- NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG:

Điều 1.- Hoạt động môi giới được điều chỉnh theo qui định này là môi giới thuộc các lĩnh vực kinh tế đối ngoại gồm: khai thác vốn; tìm kiếm thị trường xuất khẩu hàng trong nước; khai thác vật tư; chuyển giao công nghệ; chuyển giao sở hữu công nghiệp; và các hoạt động khác, nhằm tạo điều kiện cho việc mở rộng, phát triển kinh tế ở Hải Phòng. Các hoạt động môi giới không trực tiếp phục vụ kinh tế đối ngoại, không thuộc phạm vi qui định này.

Điều 2.- Các thuật ngữ dưới đây, trong qui định này được hiểu như sau :

1- "Môi giới" là hoạt động của tổ chức hoặc cá nhân làm trung gian, kiến lập các quan hệ giao dịch giữa hai hoặc nhiều bên, nhằm phục vụ hoạt động kinh tế đối ngoại và được hưởng lợi ích vật chất về kết quả việc làm của mình.

2- "Bên môi giới" là cá nhân, hay tổ chức trong nước, hoặc nước ngoài, làm trung gian thực hiện việc kiến lập các quan hệ giao dịch giữa các bên có nhu cầu môi giới.

3- "Bên tiếp nhận môi giới" là đơn vị quốc doanh thuộc Hải Phòng; hoặc các doanh nghiệp khác thuộc các thành phần kinh tế trong hay ngoài nước, có nhu cầu thiết lập các quan hệ giao dịch thông qua bên môi giới thuộc Hải Phòng.

4- "Doanh nghiệp môi giới" là tổ chức, hay cá nhân chuyên làm môi giới, được phép và có đăng ký làm dịch vụ môi giới.

5- "Môi giới trực tiếp" là quan hệ môi giới được hình thành trực tiếp giữa bên tiếp nhận môi giới với bên môi giới và các bên tham gia quan hệ giao dịch được xác lập bằng việc môi giới, trực tiếp giao dịch với nhau.

6- "Môi giới ủy thác" là quan hệ môi giới mà trong đó bên tiếp nhận môi giới, hoặc bên môi giới không tự mình thực hiện toàn bộ, hoặc một phần việc giao dịch mà ủy thác cho "người" khác. "Người" được ủy thác không đứng tên của chính mình thực hiện các giao dịch được ủy thác mà đứng tên của bên ủy thác. "Người" được ủy thác có thể là cá nhân hay pháp nhân.

7- "Môi giới song phương" là quan hệ môi giới được hình thành giữa một bên tiếp nhận môi giới với một bên môi giới; là quan hệ giao dịch được xác lập do chính bên môi giới đã giao kết hợp đồng môi giới với bên tiếp nhận môi giới.

8- "Môi giới đa phương" là quan hệ môi giới mà bên tiếp nhận môi giới quan hệ với ít nhất là một trong số các bên môi giới không trực tiếp giao kết hợp đồng môi giới, mà thông qua hoạt động của một bên môi giới khác; là quan hệ giao dịch do các bên môi giới kiến lập, có thể có một hoặc nhiều bên cùng có nhu cầu giao dịch với bên tiếp nhận môi giới tham gia.

Điều 3.- Tham gia quan hệ môi giới có bên môi giới và bên tiếp nhận môi giới.

Quan hệ môi giới thực hiện theo nguyên tắc sau:

1- Việc môi giới thực hiện thông qua hợp đồng môi giới.

2- Các bên tham gia quan hệ môi giới theo nguyên tắc bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi.

3- Tiền công môi giới tính theo tỷ lệ hợp lý trên cơ sở hiệu quả do việc môi giới mang lại (tiền công môi giới được xác định ở từng lĩnh vực theo từng thời gian).

4- Nhà nước bảo hộ quan hệ môi giới hợp pháp.

Ủy ban Nhân dân thành phố quản lý thống nhất mọi hoạt động môi giới trên địa bàn thành phố.

II.- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Mục I: Điều kiện tham gia quan hệ môi giới.

Điều 4.- Điều kiện, tiêu chuẩn của người làm môi giới và doanh nghiệp môi giới.

1- Người làm môi giới chuyên nghiệp thuộc Hải Phòng phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau :

a) Có phẩm chất đạo đức tốt,

b) Ngay thẳng, trung thực; có uy tín trong quan hệ giao dịch;

c) Có hiểu biết về thị trường; có khả năng kinh doanh;

d) Có hiểu biết về pháp luật trong nước, pháp luật và tập quán quốc tế, cũng như tập quán riêng trong hoạt động môi giới.

2- Doanh nghiệp môi giới phải có tài sản đủ đảm bảo cho hoạt động môi giới, phải thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của luật pháp có liên quan trong việc thành lập và hoạt động của một doanh nghiệp; tiền đảm bảo phải được phong tỏa tại Ngân hàng Nhà nước trong suốt qua trình hoạt động của doanh nghiệp.

3- Người làm môi giới từng việc phải có lai lịch, căn cước và địa chỉ cư trú rõ ràng.

Điều 5.- Tổ chức hay cá nhân làm kẻ môi giới từng việc hay chuyên nghiệp phải nộp thuế và làm các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Điều 6.- Cấm tổ chức hoặc cá nhân có nhiệm vụ tìm kiếm, kiến lập các quan hệ giao dịch làm môi giới trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

Điều 7.- Bên tiếp nhận môi giới là tổ chức kinh tế quốc doanh thuộc Hải Phòng phải đăng ký trước nhu cầu tiếp nhận môi giới tại cơ quan quản lý Nhà nước về môi giới.

Mục II.- Hình thức môi giới, hợp đồng môi giới.

Điều 8.- Hình thức môi giới:

1- Tùy theo từng việc, hoạt động môi giới có thể thực hiện một hay nhiều hình thức trong một quan hệ môi giới: môi giới trực tiếp; môi giới ủy thác; môi giới song phương; môi giới đa phương.

2- Nếu quan hệ môi giới được xác lập giữa bên tiếp nhận môi giới là đơn vị quốc doanh thuộc Hải Phòng với bên môi giới ở Hải Phòng, chỉ áp dụng hình thức môi giới trực tiếp, song phương.

Điều 9.- Trường hợp việc môi giới được thực hiện dưới hình thức môi giới ủy thác, giữa "người" ủy thác và "người" nhận môi giới ủy thác cũng phải giao kết với nhau bằng một hợp đồng. "Người" được ủy thác thực hiện đúng, đủ và chịu trách nhiệm về nội dung giao dịch được ủy thác với bên ủy thác (nếu không có giao kết nào khác).

Điều 10.- Việc môi giới thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào cũng phải thông qua hợp đồng môi giới và tuân thủ các nguyên tắc quản lý Nhà nước đối với hoạt động môi giới.

Hợp đồng môi giới, do các bên tham gia quan hệ môi giới giao kết bằng văn bản, bằng lời hoặc bằng các hình thức khác mà pháp luật Việt Nam không cấm. Những điều khoản chủ yếu của hợp đồng môi giới theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về môi giới.

Theo thỏa thuận của các bên tham gia giao kết, hợp đồng môi giới có thể được cơ quan công chứng Nhà nước chứng nhận và đăng ký tại cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động môi giới.

Điều 11.- Việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng môi giới do hai bên thỏa thuận và thực hiện theo các điều khoản đã cam kết.

Trong qúa trình thực hiện hợp đồng môi giới, ngoài những nội dung được thỏa thuận trước tại hợp đồng, các bên giao kết hợp đồng môi giới phải trực tiếp gặp và thỏa thuận về điều khoản cần sửa đổi, bổ sung (nếu có phát sinh).

Điều 12.- Các bên tham gia quan hệ môi giới có nghĩa vụ và quyền sau đây:

1- Tự chịu trách nhiệm về những điều khoản đã thỏa thuận;

2- Yêu cầu bên tham gia hợp đồng thực hiện những nội dung đã giao kết;

3- Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên tham gia giao kết không thực hiện; thực hiện không đúng, không đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nếu việc vi phạm hợp đồng của bên tham gia giao kết gây thiệt hại, có quyền đòi bồi thường thiệt hại trực tiếp do vi phạm gây ra; có quyền phạt vi phạm hợp đồng theo sự thỏa thuận đã nêu trong hợp đồng hoặc theo qui định pháp luật.

4- Trường hợp có trở ngại khách quan, đã tìm mọi biện pháp khắc phục, nhưng không thể vượt qua, phải báo ngay cho bên cùng tham gia giao kết hợp đồng biết để cùng tìm biện pháp khắc phục; hoặc thỏa thuận việc sửa đổi, bổ sung hay chấm dứt hợp đồng.

Điều 13.- Bên tiếp nhận môi giới là tổ chức kinh tế quốc doanh thuộc Hải Phòng thực hiện các qui định sau:

1- Hạch toán tiền trả công môi giới vào giá thành sản phẩm hoặc chi phí lưu thông.

2- Nếu có nhu cầu tiếp nhận môi giới do tổ chức, cá nhân ở tỉnh khác hoặc nước ngoài thực hiện, phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của bên môi giới (được qui định tại điều 4 qui định này); và được sự đồng ý trước của cơ quan quản lý Nhà nước về môi giới ở Hải Phòng.

Mục III.- Quản lý Nhà nước về môi giới, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp hợp đồng môi giới.

Điều 14.- Nội dung quản lý Nhà nước về môi giới bao gồm:

1- Ban hành các qui định về điều kiện, tiêu chuẩn và các chế định khác về hoạt động môi giới;

2- Xác định điều kiện và cho phép thành lập các doanh nghiệp môi giới theo qui định của pháp luật;

3- Qui định tỷ lệ tiền công môi giới ở từng thời điểm và theo từng loại việc;

4- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát, hướng dẫn các hoạt động môi giới;

5- Cho phép các doanh nghiệp môi giới thuộc Hải Phòng thực hiện việc môi giới ở nơi khác;

6- Cho phép các tổ chức kinh tế quốc doanh thuộc Hải Phòng tiếp nhận việc môi giới do cá nhân, tổ chức ở nơi khác thực hiện.

7- Xử lý các vi phạm trong hoạt động môi giới.

Điều 15.- Các tranh chấp về hợp đồng môi giới được giải quyết theo trình tự và thủ tục tố tụng được luật pháp quy định phù hợp với từng loại hợp đồng.

Điều 16.- Tổ chức, cá nhân vi phạm qui định này tùy theo tính chất, mức độ, có thể bị xử lý kỷ luật; xử lý hành chính. Người nào phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng.

III.- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Điều 20.- UBND thành phố giao cho Sở Tài chính giúp UBND thành phố thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động môi giới.

Điều 21.- Sở Tài chính, Sở Kinh tế đối ngoại, Sở Tư pháp có trách nhiệm thống nhất hướng dẫn chi tiết thi hành qui định này theo chức năng của từng ngành.

Điều 22.- Qui định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ban hành. Trong quá trình thực hiện, có gì cần sửa đổi bổ sung báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định ./.